

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Địa lý học Mã số: 7310501

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Pháp luật về du lịch	1.2. Tên tiếng Anh: Law on Tourism
1.3. Mã học phần: LUPLDL.082	1.4. Số tín chỉ: 03
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	42 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	03 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Hữu Duy Viễn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Quang Hùng
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Pháp luật đại cương
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Có kiến thức, khả năng vận dụng, nhận thức đúng đối với pháp luật về du lịch nhằm đảm bảo hoạt động du lịch đúng pháp luật.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức đại cương về pháp luật du lịch, tài nguyên, phát triển sản phẩm, quy hoạch du lịch, khu - điểm du lịch, khách du lịch, kinh doanh du lịch, hướng dẫn viên du lịch, quản lý nhà nước về du lịch.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức về pháp luật du lịch để sử dụng tài nguyên, phát triển sản phẩm du lịch, kinh doanh dịch vụ du lịch, soạn thảo một số hợp đồng du lịch, hoạt động hướng dẫn du lịch, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật nhằm hoạt động du lịch đúng pháp luật.

2.2.3. Về thái độ

- Có nhận thức đúng về vai trò, sự cần thiết của pháp luật về du lịch trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý có liên quan đến hoạt động phát triển du lịch.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
-------------	--------------

CLO1	Trình bày khái quát được về hoạt động du lịch và điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch
CLO2	Giải thích được các quy định pháp luật về sử dụng tài nguyên trong phát triển sản phẩm, điểm đến du lịch
CLO3	Trình bày được các quy định pháp luật về khách du lịch và kinh doanh du lịch, hướng dẫn viên du lịch
CLO4	Trình bày được các quy định pháp luật về xúc tiến du lịch, quản lý nhà nước về du lịch và du lịch quốc tế
CLO5	Vận dụng kiến thức về pháp luật du lịch để hoạt động du lịch tuân thủ pháp luật
CLO6	Phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động du lịch
CLO7	Nhận thức được sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	R			I			I				I	M
CLO 2	R			I			I				I	M
CLO 3	R			I			I				I	M
CLO 4	R			I			I				I	M
CLO 5				M			M				R	M
CLO 6				M			M				R	M
CLO 7											R	M
Tổng hợp học phần	R			M			M				R	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trong giờ học.

A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	40%	A2.1. Tuần 5: Bài tập 1: Tình huống liên quan đến điểm đến du lịch	33%		CLO 2 CLO 5 CLO 6	Đáp ứng đáp án, thang điểm
		A2.2. Tuần 11: Bài tập 2: Tình huống liên quan đến kinh doanh du lịch	33%		CLO 3 CLO 5 CLO 6	
		A2.3. Tuần 13: Bài tập 3: Tình huống liên quan đến hướng dẫn viên du lịch	34%		CLO 3 CLO 5 CLO 6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận hoặc Trắc nghiệm	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	Đáp ứng đáp án, thang điểm

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần / Buổi (3 tiết/ b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CĐR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Đại cương về pháp luật du lịch 1.1. Khái quát về du lịch và hoạt động du lịch	3	- Trình bày được các vấn đề khái quát về pháp luật trong lĩnh vực du lịch	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
2	Chương 1. Đại cương về pháp luật du lịch 1.2. Điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch	3	- Trình bày được các vấn đề khái quát về pháp luật trong lĩnh vực du lịch	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận,	

						trả lời câu hỏi của GV	
3	Chương 2. Pháp luật về tài nguyên, sản phẩm và điểm đến du lịch 2.1. Tài nguyên du lịch 2.2. Sản phẩm du lịch	3	- Giải thích được các quy định đối với vấn đề sử dụng tài nguyên, phát triển sản phẩm và điểm đến du lịch	CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
4	Chương 2. Pháp luật về tài nguyên, sản phẩm và điểm đến du lịch 2.3. Quy hoạch du lịch 2.4. Pháp luật về điểm du lịch	3	- Giải thích được các quy định đối với vấn đề sử dụng tài nguyên, phát triển sản phẩm và điểm đến du lịch	CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
5	Chương 2. Pháp luật về tài nguyên, sản phẩm và điểm đến du lịch 2.5. Pháp luật về khu du lịch Bài tập 1: Tình huống liên quan đến điểm đến du lịch	3	- Giải thích được các quy định đối với vấn đề sử dụng tài nguyên, phát triển sản phẩm và điểm đến du lịch	CLO2 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra	A2.1
6	Chương 3. Pháp luật về khách du lịch 3.1. Khái niệm khách du lịch 3.2. Quyền và nghĩa vụ của khách du lịch 3.3. Đảm bảo an toàn cho khách du lịch 3.4. Xúc tiến du lịch	3	- Giải thích được các quy định liên quan đến khách du lịch và xúc tiến du lịch	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
7	Chương 4. Pháp luật về kinh doanh du lịch	3	- Giải thích được các quy định về hoạt động	CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])	

	4.1. Kinh doanh dịch vụ lữ hành		kinh doanh du lịch		và projector	- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
8	Chương 4. Pháp luật về kinh doanh du lịch 4.1. Kinh doanh dịch vụ lữ hành (tt) 4.2. Kinh doanh vận tải khách du lịch	3	- Giải thích được các quy định về hoạt động kinh doanh du lịch	CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
9	Chương 4. Pháp luật về kinh doanh du lịch 4.2. Kinh doanh vận tải khách du lịch (tt) 4.3. Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch	3	- Giải thích được các quy định về hoạt động kinh doanh du lịch	CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
10	Chương 4. Pháp luật về kinh doanh du lịch 4.3. Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch (tt)	3	- Giải thích được các quy định về hoạt động kinh doanh du lịch	CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
11	Chương 4. Pháp luật về kinh doanh du lịch 4.4. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác Bài tập 2: Tình huống liên quan đến kinh doanh du lịch	3	- Giải thích được các quy định về hoạt động kinh doanh du lịch	CLO3 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra	A2.2
12	Chương 5. Pháp luật về hướng dẫn viên du lịch 5.1. Hướng dẫn viên du lịch 5.2. Cấp, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch	3	- Giải thích được các quy định về hoạt động hướng dẫn du lịch	CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

13	Chương 5. Pháp luật về hướng dẫn viên du lịch 5.3. Quản lý hướng dẫn viên du lịch Bài tập 3: Tình huống liên quan đến hướng dẫn viên du lịch	3	- Giải thích được các quy định về hoạt động hướng dẫn du lịch	CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra.	A2.3
14	Chương 6. Hợp đồng trong lĩnh vực du lịch 6.1. Khái quát chung về hợp đồng 6.2. Hợp đồng trong lĩnh vực du lịch	3	- Giải thích được các quy định về hợp đồng du lịch	CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C6 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
15	Chương 7. Quản lý nhà nước về du lịch và luật du lịch quốc tế 7.1. Quản lý nhà nước về du lịch 7.2. Luật du lịch quốc tế	3	- Giải thích được các quy định liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch và luật du lịch quốc tế	CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C7 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ	-	- Giải thích được các vấn đề pháp luật đối với hoạt động du lịch - Vận dụng kiến thức pháp luật về du lịch trong việc xử lý tình huống	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-	Hoàn thành bài thi	A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hữu Duy Viễn	2021	Bài giảng Pháp luật về du lịch	Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				

2	Trịnh Xuân Dũng & Nguyễn Hữu Viện	2001	Luật Kinh doanh du lịch	Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội
3	Quốc hội	2017	Luật Du lịch	Luật số 09/2017/ QH14
4	Chính phủ	2017	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật du lịch	Nghị định 168/2017/NĐ-CP
5	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2020	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2020.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn bản hợp nhất 1252/VBHN-BVHTTDL ngày 25/3/2020 (Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL)

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

9. Rubric đánh giá:

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

KT. Trưởng bộ môn
Phó Trưởng bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Thành Chung

ThS. Nguyễn Hữu Duy Viễn

ThS. Nguyễn Hữu Duy Viễn